

Bản án số: 05/2021/DS-ST

Ngày: 20 - 4 - 2021

Về Việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Sơn

2. Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Thư ký tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Trường Giang- Kiểm sát Viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2020 về Việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXX-ST ngày 03 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị V, sinh năm: 1990

Trú tại: Số 12 Tùng Thiện V1, tổ 26, phường Khuê M, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng- Có mặt;

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1991

Trú tại: Tổ 23, phường Khuê M, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 10 năm 2020 của nguyên đơn bà Trần Thị V trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết trong gia đình nên ngày 24/9/2019, ông Nguyễn Văn C có mượn của tôi số tiền 800.000.000 đồng, khi mượn ông C có vết giấy mượn

tiền và cam kết trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 24/9/2019 sẽ hoàn trả lại số tiền trên cho tôi.

Quá thời hạn trên, đã nhiều lần tôi gọi điện yêu cầu ông C trả lại cho tôi số tiền 800.000.000 đồng đã vay mượn nhưng ông C luôn tìm cách hứa hẹn, né tránh trách nhiệm trả nợ.

Nay tôi làm đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn C phải trả cho tôi số tiền 800.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo lãi suất Ngân hàng tính từ ngày 24/12/2019 cho đến khi vụ án được giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C đã được tòa án tiến hành niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra Việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để ông C trình bày ý kiến, cung cấp các chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, nhưng ông C vắng mặt nên tòa án không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đồng thời nguyên đơn cũng đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn là ông Nguyễn Văn C đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 429, Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự. Điều 26, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện hợp đồng vay tài sản của bà Trần Thị V đối với ông Nguyễn Văn C.

Buộc ông Nguyễn Văn C phải trả cho bà Trần Thị V số tiền nợ 800.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/01/2020 cho đến ngày 20/4/2021 là 97.863.013 đồng.

Ông Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của bà Trần Thị V nộp tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn C vắng mặt. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông C nhưng ông C vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông C theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Do có mối quan hệ quen biết trong gia đình, nên vào 24/9/2019, ông Nguyễn Văn C có mượn của bà Trần Thị V số tiền 800.000.000 đồng và cam kết trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 24/9/2019 sẽ hoàn trả lại số tiền trên cho bà Trần Thị V.

Tuy nhiên, sau khi nhận tiền của bà V, ông C đã không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết. Do ông C đã không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết nên bà V đã nhiều lần yêu cầu ông C trả số tiền nợ trên nhưng ông C vẫn cố tình trốn tránh trách nhiệm. Việc trả nợ cho bà V dẫn đến Việc phát sinh tranh chấp. Căn cứ ban đầu bà Trần Thị V khởi kiện ông Nguyễn Văn C yêu cầu trả lại số tiền vay là giấy mượn tiền do ông Nguyễn Văn C ký.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị V yêu cầu ông Nguyễn Văn C phải trả số tiền tiền là 800.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo lãi suất Ngân hàng tính từ ngày 01/01/2020 cho đến ngày 20/4/2021 (ngày xét xử) là 97.863.013 đồng ($800.000.000 \text{ đồng} \times 9.5\% \times 30 \text{ ngày} / 365$) $\times 470 \text{ ngày} / 30 = 97.863.013 \text{ đồng}$.

Xét thấy rằng số tiền ông C nợ bà V đã lâu nhưng ông C không có thiện chí trả nợ dứt điểm cho bà V. Vì vậy, Việc bà V yêu cầu ông C trả nợ là hoàn toàn chính đáng và phù hợp, xét cần chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa hôm nay về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị V về Việc yêu cầu trả lại tiền đối với ông Nguyễn Văn C là có căn cứ.

Về yêu cầu tính lãi: Hội đồng xét xử xác định đây là loại hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi nên đối với số tiền trên ông C phải chịu lãi kể từ ngày ông C vi phạm cam kết trả nợ ngày 01/01/2020 đến ngày xét xử, ngày 20/4/2021, theo lãi suất của ngân hàng là (9.5%/năm).

Như vậy: $(800.000.000 \text{ đồng} \times 9.5\% \times 30 \text{ ngày} / 365) \times 470 \text{ ngày} / 30 = 97.863.013 \text{ đồng}$. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là: 897.863.013 đồng.

[3] Từ những phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị V; buộc ông Nguyễn Văn C phải trả cho bà Trần Thị V số tiền nợ là 800.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/01/2020 cho đến ngày 20/4/2021 là 97.863.013 đồng, là phù hợp theo Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo giá ngạch là 36.000.000 đồng + 3% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 800.000.000 đồng, đối với số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Trần Thị V đối với ông Nguyễn Văn C.

Tuyên xử: Buộc ông Nguyễn Văn C phải trả cho bà Trần Thị V số tiền nợ là 897.863.013 đồng (trong đó nợ gốc là 800.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 20/4/2021 là 97.863.013 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Án phí dân sự sơ thẩm: 38.935.890 đồng, ông Nguyễn Văn C phải chịu.

Hoàn trả cho bà Trần Thị V số tiền tạm ứng án phí 18.000.000 đồng đã nộp, theo biên lai thu số 0007060 ngày 19/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do C đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Lâm

